TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 745/2019/HS-PT
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 724/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hải T bị xét xử sơ thẩm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Hải T, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Phòng 1204 CT5 DDN1, KĐT A, tổ 14, phường A, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L và bà Ngô Thị Kim L; vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không; 01 tiền án: Bản án số 444/2013/HSPT ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (ra trại ngày 21/6/2017, chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội; (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Thị Q không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/12/2018, tại trước cửa nhà số 38 ngõ 116 C, phường D, quận B, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường D, quận B, Hà Nội, phát hiện Trần Hải T (sinh năm 1977, HKTT: A, B, Hà Nội) và một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Ngay lúc đó, đối tượng nam thanh niên bỏ chạy thoát. Kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc có 01 túi nilon quấn băng dính bên trong chứa tinh thể trắng; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6s plus trong có sim số 0967047385.

Tại thời điểm kiểm tra T khai đến chơi với bạn gái là Vũ Thị Q (sinh 1987, hiện tạm trú tại phòng 30,1 ngõ 116, phố E, phường D, quận B, Hà Nội) và được Q nhờ xuống nhà nhận số tiền 1.000.000 đồng của thanh niên trả nợ Q. Trong lúc cơ quan Công an đang làm việc thì Vũ Thị Q đi đến.Tổ công tác đã đưa T và Q về phòng trọ của Q tại P301, số nhà 38, ngõ 116 E, phường D, quận B, Hà Nội kiểm tra phát hiện thu giữ:

- Tại khu vực cạnh tủ quần áo và đệm ngủ:

+ 01 cân điện tử màu trắng trên bề mặt cân có 01 túi ni lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

+ 04 túi ni lon kích thước khác nhau bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- Tại ngăn kéo tủ quần áo thu giữ:

+ 05 túi ni lon kích thước khác nhau bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon bên trong có chứa 1,5 viên nén màu đỏ,trên mặt có dập chữ "WY".

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Vũ Thị Q:

-01 điện thoại Samsung Galaxy A8 có số sim 0971075566;

-02 điện thoại Nokia (trong đó có 01 điện thoại Nokia 105 có 2 sim (sim 1 số 0395953217, sim 2 số 0842226259) và 01 điện thoại Nokia đã hỏng, không sử dụng được.

Tại Kết luận giám định số 43/KLGĐ- PC09 ngày 0301/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

-Tang vật thu giữ trong túi quần của Trần Hải T gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,730 gam.

- Tang vật thu giữ tại P301, số nhà 38, ngõ 116 E, D, B, Hà Nội gồm;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 19,980 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông đều là ma túy loại Ketamin, tổng khối lượng 1,960 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông có thành phần của ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 101,810 gam;

+ 1,5 viên nén màu đỏ lô gô WY đều là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 0,150 gam;

+ 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Trần Hải T và Vũ Thị Q khai có quan hệ tình cảm với nhau. Q thuê trọ tại P301 số 38 ngõ 116 E, phường MễTrì, quận B, thành phố Hà Nội, thỉnh thoảng T có qua chơi có lúc ở lại nhà Q.

Ban đầu Vũ Thị Q khai: T và Q đều nghiện ma túy nên đi mua ma túy về để cùng sử dụng và bán kiếm lời. Nếu khách mua gọi cho ai thì người đó bán. Tối ngày 25/12/2018 có một thanh niên tên C (là bạn xã hội của Q) đã gọi điện hỏi mua của Q 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy đá. Do đang trong nhà vệ sinh nên Q đã nhờ T mang ma túy xuống đưa cho C và cầm tiền về. Trong lúc T nhận tiền mua ma túy của khách thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Sau đó, Vũ Thị Q thay đổi lời khai và khai: T và Q đều nghiện ma túy, T thường đến nhà Q chơi và cùng nhau sử dụng ma túy. Tối ngày 25/12/2018, Q nhờ T xuống tầng 1 gặp C nhận 1.000.000 (một triệu) đồng tiền nợ cho Q, việc Q cất giấu số ma túy tại phòng ở của mình để bán thì không cho T biết.

Về nguồn gốc số ma túy Công an thu tại phòng trọ của Q, Q khai mua của một người bạn tên T ở Cao Bằng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng cùng với cân điện tử trước khi bị bắt khoảng 1 tháng. Sau đó, Q mang số ma túy trên về phòng trọ cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

Trần Hải T khai tối này 25/12/2018, khi T đang ở nhà Q thì Q nhờ T xuống đầu ngõ 116 C, phường D để gặp một thanh niên tên C (không rõ địa chỉ) để nhận 1.000.000 (một triệu) đồngtiền C trả nợ cho Q. Khi T vừa nhận tiền từ người thanh niên trên thì bị Cơ quan công an kiểm tra và bắt giữ. Ban đầu Trần Hải T không thừa nhận gói ma túy mà Công an thu giữ trong túi quần là của T. Sau đó T thay đổi lời khai và khai trước khi bị bắt khoảng 2 tuần T có mua 1 gói ma túy với giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của một người không quen biếttại khu vực bãi rác G, phường H, quận I, Hà Nội để sử dụng dần và khai lý do lúc đầu không nhận là do không nhớ có gói ma túy này trong túi quần. Sau khi bình tĩnh lại, T đã nhớ ra gói ma túy đó là của mình, về số ma túy thu giữ trong phòng trọ của Vũ Thị Q, T khai không biết Q lấy ở đâu, T không biết, không tham gia việc mua bán ma túy với Q.

Kết quả kiểm tra điện thoại Nokia 105 của Vũ Thị Q: không có cuộc gọi đi, gọi đến và tin nhắn lưu trong máy.

Kết quả kiểm tra điện thoại Samsung Galaxy A8 số sim 0971075566 xác định vào thời điểm 21h34’ ngày 25/12/2018 (trước khi Q bị bắt, có 01 cuộc gọi đến từ số máy 0359199400 (theo lời khai của Q đây là số điện thoại của C - người mang tiền đến trả cho Q);

Phần tin nhắn:Tin nhắn đến từ số 0376385631 hồi 23hl5’ ngày 20/12/2018 có nội dung: “Sáng mai a chuyển tiền c a 1t nhé”

Tin nhắn đi hồi 15h41’ ngày 24/12/2018 nội dung “hôm qua anh bảo lấy 1lnhé”.

Về nội dung tin nhắn này Q khai: Đây là tin nhắn khách mua ma túy hẹn đến mua ma túy nhưng sau đó không liên lạc lại nên Q chưa giao ma túy cho người này.

Xác minh số điện thoại 0376385631 cóchủ thuê bao mang tên Nguyễn Minh X, sinh ngày 16/6/1991, số CMND 172494907 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/10/2008. Kết quả xác minh tại Công an tỉnh Thanh Hóa không có hồ sơ cấp chứng minh thư nhân dân của trường hợp này.

Xác minh số điện thoại 0359199400 có chủ thuê bao mang tên Nguyễn Quý T, sinh ngày 27/2/1980 địa chỉ tại tổ dân phố C, phường N, quận B, Hà Nội. Tiến hành lấy lời khai anh Nguyễn Quý T, anh Thiện khai không sử dụng số điện thoại 0359199400, không biết Vũ Thị Q là ai và không liên quan đến việc mua bán ma túy của Q.

Về người đàn ông bán ma túy cho Q tên Thuận ở Cao Bằng, Q không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Căn cứ tài liệu thu giữ, bản kê chi tiết các số điện thoại 0967047385 của Trần Hải T và 042226259 của Vũ Thị Q 01/12/2018 đến hết ngày 25/12/2018 xác định:

-Số điện thoại 0967047385 của Trần Hải T không liên lạc với các số 0376385631 và 0359199400.

-Số điện thoại 042226259 của Vũ Thị Q gọi đến số điện thoại 0376385631 một cuộc vào lúc 13 giờ 24 phút ngày 25/12/2018, thời gian gọi là 192 giây.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2019/HS-ST ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Hải T 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Q; xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2019, bị cáo Trần Hải T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hải T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xác nhận nội dung vụ án như bản án sơ thẩm nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp. Tại

phiên tòa hôm nay bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Hải T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo Vũ Thị Q, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Ngày 25/12/2018 Trần Hải T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,730gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Trần Hải T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo Trần Hải T là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáoTrần Hải T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h

khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 201;

Xử phạt bị cáo Trần Hải T 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2018.

Về án phí: Bị cáo Trần Hải T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS thành phố Hà Nội;*
- *Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo Trần Hải T (qua trại);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà